

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **10/2019/KDTM-ST**.
Ngày 29/3/2019.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Tuyết Mai
2. Bà Bùi Thị Việt Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm, thụ lý số 99/2011/TLST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2011 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2019, Thông báo mở lại phiên tòa số 103/2019/TB-TA ngày 28 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam

Trụ sở: Tầng 8, Văn phòng số L8 Tòa nhà V C, số 72 L Th T, Phường B Ng, Quận 1- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T - Chức vụ: Cán bộ Tổ thu

hồi nợ Chi nhánh E Bank Hà Nội (Theo văn bản ủy quyền số 326/2016/EIB/UQ-TGD ngày 12/5/2016).

Bị đơn: Công ty TNHH T C

Trụ sở: Số 78 phố H M, Phường Ng Th N, Quận H B Tr - Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th, sinh năm 1962.

(Hiện đang thụ án chung thân tại Trại Giam N Kh - Bộ Công an.)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại V Đ.

(Nay là Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ V Đ)

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Chức vụ: Giám đốc.

Trụ sở: Số 308 Tr Kh Ch, Quận H B Tr-Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam trình bày:

1. Theo đơn đề nghị ngày 16/11/2007 của Công ty TNHH T C đề nghị Ngân hàng mở thư tín dụng cho Công ty T C với mục đích nhập khẩu lô hàng máy Điều hòa nhiệt độ xuất xứ từ Thái Lan, ký quỹ 15% giá trị lô hàng. Ngày 21/11/2007 Ngân hàng TMCP XNK - Chi nhánh H N đã mở 01 thư tín dụng số 1001ILUEIB070079 cho Công ty T C, trị giá 91.725,00 USD. Đến hạn thanh toán, Ngân hàng đã cho Công ty T C vay theo khế ước nhận nợ số 1001-LDS-200800490 ngày 29/02/2008:

- Số tiền vay: 1.242.388.210 đồng.

- Mục đích vay: Thanh toán tiền nhập khẩu lô hàng máy điều hòa Fujitsu xuất xứ Thái Lan, 100% mới theo Hợp đồng nhập khẩu số 28/VM-AC/2007 ngày 24/7/2007.

- Thời hạn vay: 09 tháng, trả gốc cuối kỳ, trả lãi hàng tháng vào ngày 20.

- Lãi suất trong hạn: 1,46%/ tháng.

- Lãi suất quá hạn: 2,19%/ tháng.

- Phí phạt chậm trả:

+ Quá 10 ngày kể từ ngày đáo hạn: phạt 2% trên số tiền lãi chưa thanh toán.

+ Quá 30 ngày kể từ ngày đáo hạn: phạt 5% trên số tiền lãi chưa thanh toán.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là lô hàng máy điều hòa xuất xứ từ Thái Lan, mới 100%, số lượng 190 bộ và 35 cục theo hợp đồng nhập khẩu số 28/VM-AC/2007 ngày 24/7/2007, trị giá ước tính 91.725,00 USD. Được thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 1680/EIBHN-CC/2007 ngày 21/11/2007, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/12/2007. Số hàng trên được gửi giữ tại kho của bên thứ ba là Công ty sản xuất và thương mại V Đ theo Hợp đồng thuê bảo quản tài sản số 1681/EIBHN-CC/2007 ngày 21/11/2007.

2. Theo đơn đề nghị ngày 05/12/2007 của Công ty TNHH T C đề nghị Ngân hàng mở thư tín dụng cho Công ty T C với mục đích nhập khẩu lô hàng máy Điều hòa nhiệt độ xuất xứ từ Thái Lan, ký quỹ 15% giá trị lô hàng. Ngày 07/12/2007 Ngân hàng TMCP Xuất nhập - Chi nhánh H N đã mở 01 thư tín dụng số 1001 ILUEIB070081 cho Công ty T C, trị giá 209.740,00 USD. Vay theo khế ước nhận nợ số 1001-LDS-200800804 ngày 14/4/2008:

- Số tiền vay: 2.872.966.085 đồng.

- Mục đích vay: Thanh toán tiền nhập khẩu lô hàng máy điều hòa Fujitsu xuất xứ Thái Lan, 100% mới theo Hợp đồng nhập khẩu số 02/TC-AC/2007 ngày 10/8/2007.

- Thời hạn vay: 06 tháng, trả gốc cuối kỳ, trả lãi hàng tháng vào ngày 10.

- Lãi suất trong hạn: 1,28%/ tháng.

- Lãi suất quá hạn: 1,92%/ tháng.

- Phí phạt chậm trả:

+ Quá 10 ngày kể từ ngày đáo hạn: phạt 2% trên số tiền lãi chưa thanh toán.

+ Quá 30 ngày kể từ ngày đáo hạn: phạt 5% trên số tiền lãi chưa thanh toán.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là lô hàng máy điều hòa xuất xứ từ Thái Lan, mới 100%, số lượng 190 bộ theo Hợp đồng nhập khẩu số 02/TC-AC/2007 ngày 10/08/2007, trị giá ước tính 209.740,00 USD theo hợp đồng thế chấp số 1947/EIBHN-CC/2007 ngày 06/12/2007, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/4/2008. Số lô hàng trên được gửi giữ tại kho của bên thứ ba là Công ty TNHH sản xuất và thương mại V Đ theo hợp đồng thuê bảo quản tài sản số 1948/EIBHN-CC/2007 ngày 06/12/2007.

*** Quá trình thực hiện:**

Sau khi vay vốn, Công ty TNHH T C chưa thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thì giám đốc Công ty bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Theo bản án hình sự phúc thẩm số 383/2011/HSPT ngày 08/07/2011 của Tòa án nhân dân tối cao đã xác định khoản vay của Công ty TNHH T C theo 02 khế ước trên là quan hệ dân sự nên không xem xét giải quyết.

Tính đến ngày 29/3/2019, Công ty TNHH T C còn nợ Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam theo 02 khế ước trên cụ thể:

Khế ước	Gốc	Lãi đã trả	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	
200800490	1.242.388.210	85.857.308	2.007.972.680	963.778.512	
200800804	2.872.966.085	106.644.501	4.522.699.835	2.201.898.665	
Tổng	4.115.354.295	192.501.809	6.530.672.515	3.165.677.177	13.811.703.987

Việc không trả được nợ của Công ty TNHH T C đã vi phạm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1001-LDS-200800490 ngày 29/02/2008 và 1001-LDS-200800804 ngày 14/4/2008 được ký kết giữa hai bên, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam. Vì vậy Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết như sau:

- Buộc Công ty TNHH T C phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên và yêu cầu Công ty tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi trả xong nợ gốc.

- Trường hợp Công ty TNHH T C không trả được số tiền nợ gốc và nợ lãi trên thì Công ty T C được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ số tài sản bảo đảm gồm 380 máy Điều hoà, 20 Cục nóng và 15 cục Âm trần để thu hồi nợ.

Ngân hàng cũng xác định toàn bộ số tài sản thế chấp của Công ty TNHH T C hiện nay không còn tại kho của Công ty V Đ.

- Trường hợp không thu hồi được số tài sản bảo đảm thì Ngân hàng yêu cầu Công ty V Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền tương đương với giá trị của toàn bộ lô hàng được ghi trong các hợp đồng nhập khẩu.

Bị đơn - Công ty TNHH T C do ông Phạm Quốc Th làm người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty TNHH T C, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và xác nhận hiện Công ty còn nợ Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam theo hai Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1001-LDS-200800490 ngày 29/02/2008 và 1001-LDS-200800804 ngày 14/4/2008 với số tiền là:

- Nợ gốc: 4.115.354.295 đồng;
- Nợ lãi bao gồm:
 - + Nợ lãi trong hạn: 6.520.898.548 đồng;
 - + Nợ lãi quá hạn là: 3.160.790.193 đồng.
- Tổng cộng: 13.797.043.036 đồng.

(Tính đến ngày 24/5/2018)

Việc vay vốn của Công ty với Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam là do ông tự vay không liên quan đến các thành viên khác trong Công ty. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật và ông xin vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng. Khi nào Tòa án xử xong thì cho tôi biết kết quả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại V Đ do ông Nguyễn Trọng H - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày:

Công ty V Đ có mua 02 lô Điều hòa không khí nhập khẩu nhãn hiệu Fujitsu của Công ty TNHH T C vào ngày 05/12/2007 theo Hóa đơn số 0069366 seri: MH/2007B trị giá: 2.043.486.500 đồng và lô hàng ngày 16/01/2008 theo hóa đơn số 0072874 seri: PC/2007B trị giá: 4.887.537.369 đồng. Công ty V Đ đã thanh toán đầy đủ toàn bộ trị giá tiền hàng cho Công ty T C và đã tiêu thụ hết số hàng nói trên.

Còn về hợp đồng tín dụng thế chấp hai lô hàng trên của Công ty TNHH T C tại Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam Công ty chúng tôi có ý kiến như sau:

- Công ty TNHH T C có gửi cho Công ty V Đ hai bản Hợp đồng thuê bảo quản tài sản thế chấp và 02 Biên bản kiểm tra hàng hóa thế chấp là các lô Điều

hoà không khí. Các biên bản trên đều không ghi ngày, tháng, năm mục đích để sau này Công ty T C và Ngân hàng điền vào sau. Khi Công an Hà Nội tiến hành điều tra, đại diện Ngân hàng, Công ty TNHH T C và những người ký trong Hợp đồng đều thừa nhận không có việc giao hàng hóa. Thực tế là không có lô hàng trên gửi tại kho của Công ty nên chúng tôi không có gì để bảo quản cũng như phải giao lại cho Ngân hàng. Theo Công ty V Đ hiểu hợp đồng bảo quản hàng hoá thế chấp nếu không có phát sinh giao nhận hàng hóa, không có phát sinh trả tiền thuê kho, bảo quản ... thì theo quy định của Luật dân sự Hợp đồng trên là vô hiệu.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn đề nghị Toà án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH T C phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên và yêu cầu Công ty tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi trả xong nợ gốc.

- Trường hợp Công ty TNHH T C không trả được số tiền nợ gốc và nợ lãi thì Công ty T C được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ số tài sản bảo đảm gồm 380 máy Điều hoà, 20 Cục nóng và 15 cục Âm trần để thu hồi nợ.

- Không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết đối với yêu cầu buộc Công ty V Đ phải trả lại toàn bộ lô hàng cũng như bồi thường toàn bộ trị giá của lô hàng nói trên.

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa nhận xét và đề nghị:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với yêu cầu đòi tiền theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1001-LDS-200800490 ngày 29/02/2008 và 1001-LDS-200800804 ngày 14/4/2008 với số tiền nợ gốc là: 4.115.354.295 đồng và nợ lãi trong hạn là 6.530.672.515 đồng, nợ lãi quá hạn là: 3.165.677.177 đồng. Tổng cộng là 13.811.703.987 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phát mại khối tài sản bảo đảm. Vì khối tài sản bảo đảm không còn.

Không xem xét giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn buộc Công ty V Đ phải trả lại lô hàng đảm bảo và bồi thường trị giá lô hàng đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Toà án thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng, sau khi được thẩm tra công khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Nguyên đơn và Bị đơn phát sinh từ hợp đồng tín dụng được quy định tại Điều 34 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2004 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Về sự vắng mặt của các đương sự:

+ Bị đơn có yêu cầu xin xử vắng mặt do đang đi thụ án.

+ Công ty TNHH sản xuất và thương mại V Đ do ông Nguyễn Văn L là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do nên căn cứ điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét hai Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1001-LDS-200800490 ngày 29/02/2008 và 1001-LDS-200800804 ngày 14/4/2008 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam với Công ty TNHH T C trên cơ sở tự do, tự nguyện thoả thuận và đúng các quy định của pháp luật cả về hình thức cũng như nội dung nên có hiệu lực.

Sau khi ký kết Hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân số tiền 4.115.354.295 đồng cho Công ty TNHH T C thể hiện qua 02 khế ước nhận nợ:

Lần 1: Ngày 29/02/2008 số tiền 1.242.388.210 đồng.

Lần 2: Ngày 14/4/2008 số tiền 2.872.966.085 đồng.

Công ty TNHH T C mới trả được cho Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam số tiền lãi là 192.501.809 đồng. Như vậy tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/3/2019) Công ty TNHH T C còn nợ Ngân hàng số tiền:

- Nợ gốc: 4.115.354.295 đồng;
- Nợ lãi bao gồm:
 - + Nợ lãi trong hạn: 6.530.672.515 đồng;
 - + Nợ lãi quá hạn là: 3.165.677.177 đồng.
- Tổng cộng: 13.811.703.987 đồng.

Như vậy Công ty TNHH T C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH T C phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ.

Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là lô máy điều hòa nhiệt độ xuất xứ Thái Lan, mới 100% theo Hợp đồng thế chấp số 1680/EIBHN-CC/2007 ngày 21/11/2007 và hợp đồng thuê bảo quản tài sản thế chấp số 1681/EIBHN-CC/2007 ngày 21/11/2007 được đăng ký giao dịch tài sản bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hà Nội ngày 25/12/2007. Hợp đồng thế chấp số 1947/EIBHN-CC/2007 ngày 06/12/2007 theo hợp đồng bảo quản tài sản thế chấp số 1948/EIBHN-CC/2007 ngày 06/12/2007 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hà Nội ngày 16/4/2008 nhưng hiện nay số tài sản này không còn nên không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đề nghị phát mại toàn bộ số tài sản được ghi trong các hợp đồng thế chấp và bảo quản tài sản nêu trên trong trường hợp Công ty TNHH T C không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện của Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam không yêu cầu Công ty V Đ phải giao lại toàn bộ số hàng hoá là tài sản thế chấp đã gửi tại kho của Công ty và không yêu cầu Công ty V Đ phải bồi hoàn số tiền tương đương với giá trị của lô hàng nên Toà án không xem xét giải quyết.

Đề nghị của vị đại diện của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Về án phí:
 - + Bị đơn - Công ty TNHH T C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.
 - + Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 34 Bộ Luật Tổ tụng Dân sự năm 2004;

Căn cứ Điều 147, Điều 271, Điều 273 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 342, Điều 343, Điều 344, Điều 348, Điều 471, Điều 472, Điều 473, Điều 474, Điều 476 Bộ Luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam đối với Công ty TNHH T C.

Buộc Công ty TNHH T C phải trả cho Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam số tiền:

- Nợ gốc: 4.115.354.295 đồng;

- Nợ lãi bao gồm:

+ Nợ lãi trong hạn: 6.530.672.515 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn là: 3.165.677.177 đồng.

Tổng cộng: 13.811.703.987 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ số tài sản đảm bảo là 380 máy Điều hoà, 20 cục Nóng và 15 cục Âm trần.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH T C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí:

- Công ty TNHH T C phải chịu 121.811.704 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam 52.235.000 đồng tiền tạm ứng án phí (đã nộp) theo Biên lai thu tiền số 3085 ngày 28/6/2011 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND T/p Hà Nội;
- Cục THA Dân sự T/p Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn